

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08 - 12 - 2022

V/v: Kiện xin ly hôn, nuôi con chung

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và bà Nguyễn Thị Chương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Liên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc: “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1999.

ĐKKHKT: Thôn 5, xã ĐX, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Chỗ ở: Thôn Thượng Thụ, xã La Sơn, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Bá T, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn 5, xã ĐX, thành phố PL, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, lời khai của đương sự, các tài liệu chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án và trong quá trình xét xử thì nội dung vụ án như sau:

Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá T kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã ĐX, thành phố PL, tỉnh Hà Nam vào ngày 12/12/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay và không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay

nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Bá T.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Bá H, sinh ngày 12/7/2017 (con trai) và cháu Nguyễn Hoài T, sinh ngày 11/02/2020 (con gái). Khi vợ chồng ly hôn, chị H có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung và đề nghị anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5.000.000 đồng/ 01 tháng/ 02 con chung.

Con nuôi, con riêng: không có. Hiện chị H không có thai nghén gì.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Bá T có quan điểm như sau:

Về hôn nhân chị H xin ly hôn anh T không có quan điểm gì.

Về con chung: Anh T đề nghị giao 02 con chung cho chị H trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi 02 con chung là 5.000.000 đồng/ 01 tháng/ 02 con chung cho đến khi các con chung trưởng thành. Tuy nhiên, anh T không ký biên bản thể hiện quan điểm. Về con nuôi, con riêng: không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Anh T không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Quan điểm của chính quyền địa phương: Nay chị Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Bá T đề nghị Tòa án giải quyết việc ly hôn và nuôi con chung theo quy định pháp luật.

* Tại phiên tòa hôm nay:

Chị Nguyễn Thị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có quan điểm: Đề nghị được giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Bá T. Về con chung chị H đề nghị trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Hoài T, giao anh T nuôi cháu Nguyễn Bá H, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Anh Nguyễn Bá T không có quan điểm gì.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, những người tham gia tố tụng, ý kiến về việc giải quyết vụ án.

- Ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký:

+ Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán được phân công đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn như thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục, thời gian, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ trong giai đoạn chuẩn bị xét xử.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký tại phiên tòa: Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 68; 144; 147; 227; 228; 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 51; 56; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H: Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá T.

2. Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoài T, giao anh Nguyễn Bá T trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Bá H. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

3/ Về án phí sơ thẩm: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền: Bị đơn anh Nguyễn Bá T có nơi cư trú tại thôn 5, xã DX, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án “Kiện xin ly hôn, nuôi con chung” giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

[2] Về hôn nhân:

Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá T là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 12/12/2017 tại Ủy ban nhân dân xã DX, thành phố PL, tỉnh Hà Nam thỏa mãn với điều kiện, thủ tục kết hôn được Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 bảo vệ.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị H và anh T đã có thời gian đầu chung sống hạnh phúc và có hai con chung sau đó mới phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi, chửi nhau. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 09/2021 đến nay không bên nào còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay chị H có đơn xin ly hôn, anh T không có quan điểm gì về cuộc hôn nhân cũng cho thấy anh không mong muốn đoàn tụ trở lại. Xét thấy mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, do đó căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với thực tế và pháp luật.

[3] Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là các cháu Nguyễn Bá H, sinh ngày 12/7/2017 (con trai) và cháu Nguyễn Hoài T, sinh ngày 11/02/2020 (con gái). Chị H có nguyện vọng mỗi người nuôi dưỡng một con chung, anh T có quan điểm giao cả hai con chung cho chị H nuôi, Hội đồng xét xử thấy: Cháu Nguyễn Hoài T còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi) rất cần sự quan tâm, chăm sóc của mẹ; cháu Nguyễn Bá H đã trên ba tuổi. Do đó cần giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao anh T nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục cháu H là phù hợp pháp luật đồng thời thể hiện trách nhiệm của cha mẹ đối với con chung. Do mỗi người

nuôi một con chung nên không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Con nuôi, con riêng: Chị H và anh T xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Xử lý hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Bá T.

2/ Về con chung: Giao chị Nguyễn Thị H trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Hoài T, sinh ngày 11/02/2020 (con gái) cho đến khi cháu T trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao anh Nguyễn Bá T trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Nguyễn Bá H, sinh ngày 12/7/2017 (con trai) cho đến khi cháu H trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Chị H được đối trừ với 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0000434 ngày 15 tháng 08 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Chị H đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo đối với bản án: Chị H và anh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA dân sự TP Phủ Lý;
- UBND xã ĐX, TP Phủ Lý;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên